

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẶN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV- HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đại Huy

2. Bà: Phùng Thị Chiên

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả T3ận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hồng B1, sinh năm: 1968;

HKTT: Thôn Vô Khuy, xã C, huyện BV, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Lê Thị TH, sinh năm: 1969;

HKTT: Thôn Vô Khuy, xã C, huyện BV, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả T3ận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận T3ận tình ly hôn giữa ông Lê Hồng B1 và bà Lê Thị TH.

+ Về con chung: Có 4 con chung, cháu là Lê Thị Bích T2, sinh ngày: 10/12/1989, cháu Lê Thị Hồng T3, sinh ngày: 16/10/1991, cháu Lê Thị H, sinh ngày: 25/7/1996, cháu Lê Thị T4, sinh ngày: 02/8/2008.

Hiện nay cháu T2, cháu T3, cháu H đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cho bà Lê Thị TH nuôi dưỡng cháu Lê Thị T4, sinh ngày: 02/8/2008 cho đến khi cháu T4 tròn, đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Hồng B1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Lê Thị TH mỗi tháng 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) để bà TH nuôi dưỡng con chung, cho đến khi cháu T4 đủ 18 tuổi hoặc cho đến có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2022.

+ Ông Lê Hồng B1 được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản riêng, chung, công sức, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ông Lê Hồng B1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Lê Hồng B1 đã nộp theo biên lai T3 tiền tạm ứng án phí

số 0060110 ngày 01/04/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV, thành phố Hà Nội. Ông B1 còn phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T3ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS ND huyện BV;
- Chi cục THA huyện BV;
- UBND xã C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Trung Thành